

Bản án số: **232/2022/HSST**

Ngày: 30/09/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Diệu Linh**

Bà Nguyễn Kim Lê

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2022/HSST ngày 30/08/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐXXST-HS ngày 09/09/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/HSST-QĐ ngày 24/9/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hùng C, sinh năm: 2002 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: thôn K, xã Đ, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân Q; Con bà: Nguyễn Thị H; Tiền án: Ngày 06, 07/06/2022, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (phạm tội ngày 22/02/2021); Tiền sự: Không; Nhân thân: không; Danh chỉ bản số 569 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 06/10/2021; Bị cáo đầu thú ngày 29/09/2021; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Phí Văn H, sinh năm: 1998 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: thôn C, xã Đ, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Con ông: Phí Văn Đ; Con bà: Kiều Thị H; Tiền án tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 543 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 09/10/2021; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 04/09/2021; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

3. Từ Thái N; sinh năm: 2001 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: thôn C, xã Đ, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Con ông: Từ Văn H; Con bà: Phùng Thị

L; Tiền án: Ngày 29/06/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (phạm tội ngày 29, 30/8/2021); Danh chỉ bản số 236 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 16/05/2022; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối 2 – Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1973; Trú tại: số A phố H, phường H, quận H, Hà Nội; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Đức C, sinh năm: 1993; Trú tại: số A, đường B, phường N, quận C, Hà Nội; Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm: 1985; Trú tại: xã L, huyện P, Hà Nội; Vắng mặt.

3. Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1978; ĐKKHKT: thôn K, xã Đ, huyện T, Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/08/2021, anh Phạm Đức C (sinh năm 1993; Địa chỉ: số A, đường B, phường N, quận C, Hà Nội) trình báo về việc: Khoảng 20h ngày 06/08/2021, anh C được chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1973; HKTT: số A phố H, phường H, quận H, Hà Nội) sử dụng facebook “HuyenThuNguyen” nhờ anh C chuyển tiền đến 02 tài khoản: Tài khoản số 1022428078, mang tên NGUYEN NGOC N, Ngân hàng V số tiền 200.000.000 đồng và tài khoản số 9704229206824943548, mang tên NGUYEN THI T, Ngân hàng M số tiền 100.000.000 đồng. Đến ngày 07/08/2021, chị H thông báo với anh C là bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy nhận được thông tin từ Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Ninh đang điều tra một vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó có Phí Văn H là người liên quan. Quá trình đấu tranh H khai nhận có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị Thu H. Ngày 03/09/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã đưa Phí Văn H về trụ sở để làm việc, H khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 04/09/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phí Văn H.

Ngày 29/09/2021, bị cáo Nguyễn Hùng C đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Ngày 09/09/2021, bị cáo Từ Thái N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong một vụ án khác.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận: Khoảng 11h00 phút ngày 06/08/2021, Phí Văn H đang ở nhà tại thôn C, xã Đ, huyện T, Hà Nội nhắn tin qua ứng dụng Messenger với Nguyễn Hùng C hỏi hôm nay có làm không thì cho H làm cùng (được hiểu là hack facebook) và thỏa thuận nếu lừa được tiền thì H sẽ chuyển tiền cho C. Khoảng 16h00 cùng ngày, C nhắn tin với H là vừa hack được 01 nick

Facebook có tên “Ninh Nguyen” của anh Nguyễn Ngọc N (sinh năm 1979; HKTT: xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ). Thủ đoạn hack Facebook: Trước đó C lập 01 tài khoản facebook có tên là “HANH LE” và vào phần tìm kiếm những người làm facebook lên thẻ tích xanh thì tìm được tài khoản facebook “Phạm Trung K” là người chuyên làm facebook lên tích xanh. C vào phần bình luận để xem các bài đăng của facebook “Phạm Trung K”, sau khi vào xem thì C dùng phần mềm có tên là “Quet Face” dùng để hiển thị số điện thoại của người dùng facebook có comemt trong bài đăng bình luận để lấy số điện thoại. C lấy được số điện thoại 0979.063.999 của acc facebook tích xanh có tên “Ninh Nguyen”. C tiếp tục vào phần “OTP Sim” mua 01 sim rác để lập 01 tài khoản Zalo có tên là “Phạm Trung K” và cài đặt hình ảnh giống với ảnh đại diện facebook “Phạm Trung K”, là bạn của anh N chuyên làm và chạy Facebook cho anh N. C dùng Zalo “Phạm Trung K” có số điện thoại 0979.063.999 nhắn tin đến Zalo “Ninh Nguyen” bảo cấp mật khẩu Facebook. Do tin tưởng là bạn thân nên anh N cung cấp mật khẩu Facebook cho C. Sau khi chiếm đoạt được Facebook của anh N, C bảo H mua 01 tài khoản ngân hàng giống với tên của anh N và chuyển nick facebook “Ninh Nguyen” cho H để cùng đăng nhập vào facebook. Sau khi có facebook “Ninh Nguyen”, H tiếp tục chuyển facebook “Ninh Nguyen” cho Nguyễn Văn A (sinh năm 1998; HKTT: xã Đ, huyện T, Hà Nội) để Văn A đăng nhập và mua tài khoản ngân hàng giống với tên của anh N. Văn A mua được tài khoản số 1022428078, ngân hàng V, mang tên NGUYEN NGOC N thì chuyển luôn số tài khoản cho H nhưng không cung cấp mật khẩu đăng nhập. H chuyển cho C tài khoản ngân hàng trên và cùng giả mạo anh N nhắn tin và vay tiền người thân trong facebook của anh N chuyển tiền vào tài khoản. Đến khoảng 18h00 cùng ngày, C giả mạo anh N nhắn tin cho tài khoản facebook “HuyenThuNguyen” của chị Nguyễn Thị Thu H vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), C bảo chị H chuyển tiền vào tài khoản số 1022428078, mang tên NGUYEN NGOC N, Ngân hàng V. Chị H nhờ anh Phạm Đức C chuyển số tiền 120.000.000 đồng vào tài khoản do C cung cấp. Sau khi chuyển tiền xong, chị H gửi hình ảnh đã chuyển tiền thành công vào nick Facebook “Ninh Nguyen”. Khoảng 18h00’ cùng ngày, C nhắn tin bảo với H là đã làm được tiền (được hiểu là đã lừa tiền của người khác). Sau đó, H đăng nhập vào facebook “Ninh N” tiếp tục nhắn tin cho chị Nguyễn Thị Thu H để vay tiền tiếp với số tiền 80.000.000 đồng, chị H tiếp tục nhờ anh C chuyển 80.000.000 đồng vào tài khoản 1022428078, ngân hàng V, mang tên NGUYEN NGOC N. Tiếp tục H lại hỏi vay chị H là 100.000.000 đồng và gửi cho chị H tài khoản số 9704229206824943548, mang tên NGUYEN THI T, Ngân hàng M để chị H chuyển tiền vào, tài khoản này H mua của tài khoản Facebook “Be Hanh” với giá 1.300.000 đồng. Chị H tiếp tục bảo anh C chuyển 100.000.000 đồng vào tài khoản NGUYEN THI T. Anh C chuyển tiền vào tài khoản trên 02 lần, lần 1 là 80.000.000 đồng lần 2 là 20.000.000 đồng. Chị H chụp lại màn hình chuyển tiền thành công và gửi vào nick facebook “Ninh Nguyen”. Đúng lúc này, Từ Thái N vào phòng H chơi thì thấy H đang nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua ứng dụng facebook, N bảo cho N làm cùng với (được hiểu là cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản), H đồng ý. N nhắn tin cho chị H hỏi vay 90.000.000 đồng, chị H nhờ anh Lê Văn T (là nhân viên công ty) chuyển số tiền 90.000.000

đồng đến tài khoản 9704229206824943548, mang tên NGUYEN THI T, Ngân hàng M. Sau khi H, N chiếm đoạt được số tiền trên thì C đã thu lại nick facebook “Ninh Nguyen”. H hỏi N cách rút tiền từ tài khoản mang tên NGUYEN THI T ra như thế nào thì N nói chuyển số tiền trên cho Phùng Chí D (sinh năm 1986; HKTT: xã H, huyện T, Hà Nội). H nhắn tin cho Văn A xin số tài khoản để H chuyển tiền trong tài khoản NGUYEN THI T sang tài khoản mới để rút tiền ra. Văn A nhắn tin qua ứng dụng telegram cho Phùng Chí D để lấy số tài khoản, D cung cấp cho Văn A số tài khoản, sau đó Văn A báo H số tài khoản D đưa để H chuyển tiền vào. H chuyển số tiền 190.000.000 đồng từ tài khoản số 9704229206824943548 mang tên NGUYEN THI T ngân hàng M đến tài khoản của Văn A đã đưa (là tài khoản D cung cấp). Sau đó, D chuyển khoản cho Văn A 80.000.000 đồng. Văn A sử dụng tài khoản 6868681998 Ngân hàng V mang tên Nguyễn Văn A chuyển tiền về tài khoản 0886699110 ngân hàng M mang tên Phí Văn H số tiền là 80.000.000 đồng (đó là 100.000.000 đồng H lừa đảo chiếm đoạt được của chị H, phải trả công cho D 20%). Còn đối với số tiền 90.000.000 đồng Từ Thái N lừa đảo được thì D đã trực tiếp đưa N 72.400.000 đồng (đã trả công cho D 20%). Sau đó, N đưa lại 10.000.000 đồng tiền mặt cho H và chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản game Kingful cho H theo như thỏa thuận giữa H và N là N lừa được tiền thì phải chia cho H $\frac{1}{2}$ số tiền N đã chiếm đoạt được. Đối với số tiền trong tài khoản số 1022428078, mang tên NGUYEN NGOC N, Ngân hàng V (tổng số 200.000.000 đồng) mà Văn A đang quản lý, Văn A chuyển khoản số tiền 93.000.000 đồng vào thẻ Viettel pay số 9704229207244185363, Ngân hàng M mang tên NGUYEN THI L, sau đó, Văn A chuyển khoản số tiền 70.000.000 đồng cho H, H đã đưa số tiền trên cho C, còn lại số tiền 107.000.000 đồng trong tài khoản đã bị phong tỏa.

Đến khoảng 09h00 phút ngày 07/08/2021, chị H gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc N là chủ Facebook “Ninh Nguyen” thì biết mình bị lừa đảo và ủy quyền cho anh Phạm Đức C trình báo tại Công an quận Cầu Giấy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tang vật sau:

+ Thu giữ của Phí Văn H 01 điện thoại Iphone 6 Plus, sim số 0867.111.389; 01 điện thoại Nokia N105, sim số 0924.840.894.

+ Thu giữ của Nguyễn Hùng C 01 cây máy tính.

+ Phong tỏa tài khoản STK 1022428078 ngân hàng V mang tên NGUYEN NGOC N có số tiền 107.000.000 đồng.

+ Thu giữ 100.000.000 đồng là số tiền gia đình bị cáo Nguyễn Hùng C tự nguyện khắc phục hậu quả.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Đức C số tiền 207.000.000 đồng. Anh C, chị H yêu cầu các bị can tiếp tục bồi thường số tiền 93.000.000 đồng. Anh Lê Văn T, chị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000 đồng.

Thẻ Viettel pay số 9704229207244185363, Ngân hàng M mang tên NGUYEN THI L, khách hàng mở thẻ là Nguyễn Thị L (sinh năm 1968; HKTT: Xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang). Chị L khai: Khoảng cuối năm 2018, khi chị L uống

nước tại quán cafe thì có một người không quen biết thuê chị L làm thẻ Viettel pay nói để mua thẻ game, chị L đồng ý. Sau khi nhận được thẻ Viettel pay số 9704229207244185363, Ngân hàng M mang tên NGUYEN THI L, chị L đã giao thẻ cho người thuê chị L làm thẻ và nhận 300.000 đồng. Chị L không sử dụng thẻ Viettel pay trên. Xác minh tại Ngân hàng M, tài khoản số 9704229206824943548 chủ tài khoản là NGUYEN THI T, sinh năm 1997 có địa chỉ tại K, phường P, huyện P, tỉnh Sơn La, xác minh tại địa phương thì chị Nguyễn Thị T hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không ai biết nên không có căn cứ làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A không khai nhận hành vi mua tài khoản số 1022428078, mang tên NGUYEN NGOC N, Ngân hàng V, không quản lý tài khoản ngân hàng này, không chuyển tiền từ tài khoản NGUYEN NGOC N đến vào tài khoản ngân hàng M mang tên NGUYEN THI L. Phí Văn H có nhờ Văn A xin số tài khoản của Phùng Chí D để chuyển tiền nhưng không biết việc chuyển tiền giữa H và D là tiền gì. Văn A khai số tiền 80.000.000 đồng ngày 06/08/2021 Văn A chuyển khoản cho H là số tiền Văn A nợ H. Phùng Chí D khai không sử dụng tài khoản ngân hàng M mang tên NGUYEN THI L. D sử dụng 02 tài khoản: Tài khoản số 0030100996789, Ngân hàng M và tài khoản số 19032569617014 Ngân hàng T đều mang tên Phùng Chí D và 01 tài khoản khác nhưng D không nhớ. Ngày 05/08/2021, D chuyển khoản cho Văn A số tiền 120.000.000 đồng nhưng không nhớ nội dung chuyển tiền là gì. Quá trình điều tra, chưa có tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Văn A và Phùng Chí D. Ngày 12/05/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Cầu Giấy ra Quyết định tách rút toàn bộ phần tài liệu liên quan đến hai đối tượng trên để tiếp tục điều tra, làm rõ. Ngày 23/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Cầu Giấy ra Quyết định số 14/ QĐ- CSHS tách phần đánh bạc trên phần mềm KingFul liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 179/CT-VKSCG ngày 29/08/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng C, Phí Văn H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; Từ Thái N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ N Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hùng C, Phí Văn H, Từ Thái N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Hùng C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phải cộng hình phạt 07 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 06, 07/06/2022 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù.

Áp dụng: điểm a, khoản 3, Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Phí Văn H từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Từ Thái N 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phải cộng hình phạt 05 năm 06 tháng tù về tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án ngày 29/06/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Tổng hợp hình phạt đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

* Về dân sự: Buộc bị cáo Phí Văn H và Nguyễn Hùng C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu H số tiền 93.000.000 đồng. Buộc hai bị cáo Phí Văn H và Từ Thái N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 90.000.000 đồng. Mức bồi thường cụ thể của từng bị cáo được xác định theo mức độ lỗi theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho anh Phạm Đức C số tiền 93.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền 90.000.000 đồng.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được của vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/06/2021, bị cáo Phí Văn H đã nhắn tin cho bị cáo Nguyễn Hùng C rủ C “Hack Facebook”, bị cáo Nguyễn Hùng C “Hack” được nick Facebook có tên “Ninh Nguyen” của anh Nguyễn Ngọc N, bị cáo Nguyễn Hùng C giả mạo Facebook có tên “Ninh Nguyen” nhắn tin cho tài khoản Facebook “HuyenThuNguyen” của chị Nguyễn Thị Thu H hỏi vay chị H số tiền 120.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu H đã nhờ anh Phạm Đức C chuyển số tiền 120.000.000 đồng vào tài khoản do C cung cấp. Sau đó, C nhắn tin bảo với H là đã làm được, H đăng nhập vào facebook “Ninh Nguyen” nhắn tin cho chị Nguyễn Thị Thu H đề vay tiếp với số tiền 80.000.000 đồng, chị H nhờ anh C chuyển 80.000.000 đồng, tiếp tục H lại hỏi vay chị H 100.000.000 đồng, chị H tiếp tục bảo anh C chuyển 100.000.000 đồng. Đúng lúc này, Từ Thái N đến nhà Phí Văn H chơi thì biết H đang nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua ứng dụng facebook, N bảo cho N làm

cùng với, H đồng ý. N nhắn tin cho chị H hỏi vay 90.000.000 đồng, chị H nhờ anh Lê Văn T chuyển số tiền 90.000.000 đồng theo yêu cầu của N. Như vậy số tiền bị cáo Từ Thái N và Phí Văn H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu H là 90.000.000 đồng, số tiền bị cáo Nguyễn Hùng C và Phí Văn H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu H là 300.000.000 đồng. Bị cáo Phí Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đã chiếm đoạt là 390.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hùng C phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 300.000.000 đồng, bị cáo Từ Thái N phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đã chiếm đoạt là 90.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hùng C và Phí Văn H đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ Luật hình sự. Hành vi của bị cáo Từ Thái N đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ Luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để người bị hại tin tưởng người nhắn tin cho người bị hại hỏi vay tiền là người quen nên bị hại đã đồng ý cho các bị cáo vay tiền bằng cách chuyển vào số tài khoản các bị cáo cung cấp, sau khi nhận được tiền các bị cáo đã rút tiền chia nhau tiêu sài cá nhân. Số tiền các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại tương đối lớn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét đến vai trò và nhân thân của từng bị cáo: bị cáo Phí Văn H là người khởi xướng ra hành vi phạm tội, bị cáo là người rủ rê bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trực tiếp nhắn tin cho người bị hại để chiếm đoạt số tiền 180.000.000 đồng, đồng phạm với C và N với chiếm đoạt 210.000.000 đồng, số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Hùng C là người trực tiếp Hack Facebook để cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người trực tiếp nhắn cho người bị hại để chiếm đoạt số tiền 120.000.000 đồng. Nhân thân có 01 tiền án, ngày 22/02/2021 phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến ngày 06, 07/06/2022, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù. Lần xét xử này bị cáo không bị tính là tái phạm nhưng qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, gia đình có công với cách mạng có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Từ Thái N là đồng phạm tích cực, là người trực tiếp nhắn tin để chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đồng của người bị hại. Nhân thân có 01 tiền án, ngày 29 và 30/08/2021 phạm tội chiếm đoạt tài sản đến ngày 29/06/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 năm 06 tháng tù. Lần xét xử này bị cáo không

bị tính là tái phạm nhưng qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Vì vậy, mức án của bị cáo Phí Văn H phải cao nhất, mức án của bị cáo Nguyễn Hùng C thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo N là phù hợp với vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của 3 bị cáo.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[4] Về bồi thường dân sự:

Số tiền bị cáo Nguyễn Hùng C và Phí Văn H chiếm đoạt của bị hại chị Nguyễn Thị Thu H là 300.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ được số tiền 107.000.000 đồng và trao trả cho bị hại Nguyễn Thị Thu H. Số tiền còn lại là 193.000.000 đồng hai bị cáo Nguyễn Hùng C và Phí Văn H phải liên đới bồi thường cho người bị hại. Gia đình bị cáo Nguyễn Hùng C đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền chưa bồi thường là 93.000.000 đồng. Người bị hại là chị Nguyễn Thị Thu H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Đức C yêu cầu được bồi thường và giải quyết phần bồi thường theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo Phí Văn H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu H 93.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho anh Phạm Đức C số tiền 93.000.000 đồng.

Số tiền bị cáo Phí Văn H và Từ Thái N chiếm đoạt của bị hại chị Nguyễn Thị Thu H là 90.000.000 đồng. Người bị hại là chị Nguyễn Thị Thu H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn T yêu cầu được bồi thường và giải quyết phần bồi thường theo quy định của pháp luật. Buộc hai bị cáo bị cáo Phí Văn H và Từ Thái N phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu H số tiền 90.000.000 đồng, cụ thể bị cáo Phí Văn H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 45.000.000 đồng, bị cáo Từ Thái N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 45.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền 90.000.000 đồng.

Vậy tổng cộng bị cáo Phí Văn H phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 138.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hùng C đã tích cực tác động bố bị cáo là ông Nguyễn Xuân Q bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho người bị hại, ông Q tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông số tiền trên nên không xem xét.

[5] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phí Văn H 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu Gold và 01 điện thoại kiểu dáng Nokia N105 màu đen là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hùng C 01 cây máy tính là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Hùng C, Phí Văn H, Từ Thái N** phạm tội **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**.

* **Căn cứ:** điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Hùng C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phải cộng hình phạt **07 (bảy) năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 06, 07/06/2022 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/09/2021.

* **Căn cứ:** điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phí Văn H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/09/2021.

* **Căn cứ:** điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Từ Thái N 04 (bốn) năm tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phải cộng hình phạt **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 29/06/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/09/2021.

* **Căn cứ:**

- Điều 46, 48 Bộ Luật hình sự;

- Điều 584, 587 Bộ luật dân sự;

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Phí Văn H** phải bồi thường cho chị **Nguyễn Thị Thu H** (sinh năm: 1973; Trú tại: số A, phố H, phường H, quận H, Hà Nội) số tiền 138.000.000

đồng (một trăm ba mươi tám triệu đồng).

Buộc bị cáo Từ Thái N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm: 1973; Trú tại: số A, phố H, phường H, quận H, Hà Nội) số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm: 1973; Trú tại: số A, phố H, phường H, quận H, Hà Nội) phải bồi thường cho anh Phạm Đức C (sinh năm: 1993; Trú tại: số A, đường B, phường N, quận C, Hà Nội) số tiền 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm: 1973; Trú tại: số A, phố H, phường H, quận H, Hà Nội) phải bồi thường cho anh Lê Văn T (sinh năm: 1985; Trú tại: xã L, huyện P, Hà Nội) số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 cây máy tính đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu Gold và 01 điện thoại kiểu dáng Nokia N105 màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 258/GN/THA-CA ngày 30/08/2022).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phí Văn H phải chịu 6.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Từ Thái N phải chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại,
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương